

Số: **99/KH-UBND**

Nam Định, ngày 26 tháng 10 năm 2018

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP
ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa,
một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính**

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Nghị định số 61/2018/NĐ-CP); Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Nam Định, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai kịp thời, thống nhất và đồng bộ các quy định đã được xác định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Bám sát các nhiệm vụ theo Kế hoạch thực hiện Nghị định của Thủ tướng Chính phủ và các chương trình, các kế hoạch liên quan của Ủy ban nhân dân tỉnh, tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

2. Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cũng như vai trò của các cấp, các ngành trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính gắn với việc tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước.

3. Bảo đảm tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức các hoạt động triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai Nghị định. Từng bước cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Xây dựng, ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và các văn bản liên quan đến tổ chức, hoạt động của Bộ phận Một cửa trên địa bàn tỉnh.

2. Thành lập, kiện toàn, tổ chức bộ máy, phân công nhiệm vụ, bố trí trụ sở, trang thiết bị của Trung tâm phục vụ hành chính công và Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh.

3. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo yêu cầu thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

4. Tổ chức tập huấn; tuyên truyền, phổ biến; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Kế hoạch này.

Các nội dung công việc cụ thể, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, thời gian hoàn thành theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Kế hoạch này, căn cứ nhiệm vụ được phân công để tham mưu các nội dung công việc. Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng nội dung, tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được dự toán trong tổng kinh phí chi thường xuyên cho hoạt động quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị hàng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện. Nội dung cụ thể về kinh phí thực hiện được quy định tại Điều 38 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung được giao tại Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Công an tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- BHXH tỉnh;
- Chi cục Hải quan;
- UBND các huyện, thành phố ND;
- CPVP UBND tỉnh; (qua email)
- Website tỉnh, Website VP UBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP11.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Đình Nghị



PHỤ LỤC

Các nhiệm vụ cụ thể thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP

Thực hiện theo Kế hoạch số: 99 /KH-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh Nam Định)

| STT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm dự kiến hoàn thành |
|-----------|--|---------------------|---|---|-----------------------------------|
| I | XÂY DỰNG, BAN HÀNH VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH | | | | |
| 1 | Tham mưu UBND tỉnh ban hành hướng dẫn về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa | Sở Nội vụ | Sở Tài chính; Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan liên quan | Sau khi có Thông tư của Bộ Nội vụ | Văn bản hướng dẫn |
| 2 | Tham mưu UBND tỉnh ban hành hướng dẫn về mức chi phục vụ các hoạt động thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính | Sở Tài chính | Các cơ quan liên quan | Sau khi có Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22/10/2012 của Bộ Tài chính | Văn bản hướng dẫn |
| II | THÀNH LẬP, KIẾN TOÀN BỘ PHẬN MỘT CỬA; ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH | | | | |
| 1 | Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công | Sở Nội vụ | Văn phòng UBND tỉnh | Quý I/2019 | Quyết định của UBND tỉnh |
| 2 | Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành | Ngay sau khi có Quyết định thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công | Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |

| | | | | | |
|---|--|------------------------------------|---|--------------------------------|---|
| 3 | Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã | Các sở, ban, ngành | Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện | Quý I/2019 và hàng năm | Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 4 | Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công cấp tỉnh | Các sở, ban, ngành | Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và TT; các cơ quan liên quan | Quý II/2019 và hàng năm | Danh mục TTHC tiếp nhận trực tuyến |
| 5 | Tổ chức thực hiện toàn bộ quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả) tại Bộ phận Một cửa. | Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện | | Từ Quý II/2019 và thường xuyên | Tối thiểu 20% số thủ tục hành chính được thực hiện toàn bộ quy trình tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, 50% số thủ tục hành chính được thực hiện toàn bộ quy trình tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. |
| 6 | Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị Trung tâm phục vụ hành chính công | Văn phòng UBND tỉnh | Sở Tài chính; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; các cơ quan, đơn vị liên quan | Quý II/2019 | Cơ sở vật chất, trang thiết bị được bảo đảm |

| | | | | | |
|----|---|------------------------------|---|-----------------------------|--|
| 7 | Quản lý, vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành | Thường xuyên | |
| 8 | Đánh giá công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành | Hàng năm | Văn bản của Văn phòng UBND tỉnh |
| 9 | Đánh giá kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; đánh giá kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã | Hàng năm | Văn bản đánh giá |
| 10 | Quyết định cử công chức, viên chức đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công | Các sở, ban, ngành | Sở Nội vụ; Văn phòng UBND tỉnh | Thường xuyên, theo quy định | Quyết định của các sở, ban, ngành |
| 11 | Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Công Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh đúng với quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP | Sở Thông tin và Truyền thông | Văn phòng UBND tỉnh Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện | Quý I/2019 | Quy chế hoạt động của Công Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh |
| 12 | Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy trình điện tử đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để thực hiện thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | Văn phòng UBND tỉnh Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện | Quý II/2019 và hàng năm | Quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành |

| | | | | | |
|----|--|------------------------------|---|----------------------------|---|
| 13 | Tham mưu UBND tỉnh quản lý thống nhất Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh theo quy định của pháp luật; tổ chức các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và đảm bảo sự ổn định của tốc độ đường truyền mạng từ cấp xã tới cấp tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | Văn phòng UBND tỉnh Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện | Thường xuyên | |
| 14 | Tổ chức việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP trên địa bàn cấp huyện; chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân cùng cấp và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên về triển khai, tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cấp huyện | UBND cấp huyện, cấp xã | Văn phòng UBND tỉnh | Quý I/2019 Thường xuyên | |
| 15 | Bổ trí trụ sở làm việc và đảm bảo đầy đủ trang thiết bị làm việc cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện bằng hình thức chuyển đổi công năng sử dụng hoặc nâng cấp, cải tạo trụ sở, bổ sung các trang thiết bị mới hoặc còn thiếu... | UBND cấp huyện, cấp xã | Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài chính; các cơ quan liên quan | Quý I/2019 | Cơ sở vật chất, trang thiết bị được bảo đảm |
| 16 | Chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện những nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của cấp xã theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP | UBND cấp huyện | Văn phòng UBND tỉnh | Quý I/2019 | Văn bản chỉ đạo của UBND cấp huyện |

| | | | | | |
|------------|--|------------------------------|---|--------------|--|
| 17 | Công bố danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành; Văn phòng UBND tỉnh | Quý I/2019 | Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
| III | TỔ CHỨC TẬP HUẤN, TUYÊN TRUYỀN PHỔ BIẾN VÀ KIỂM TRA, ĐƠN ĐỐC VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 61/2018/NĐ-CP VÀ KẾ HOẠCH NÀY | | | | |
| 1 | Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, sử dụng Hệ thống thông tin một cửa điện tử cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện | Quý II/2019 | Các lớp tập huấn được tổ chức |
| 2 | Tuyên truyền, phổ biến triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP | Văn phòng UBND tỉnh | Cơ quan thông tấn, báo chí và các cơ quan liên quan | Thường xuyên | Nghị định được tuyên truyền, phổ biến rộng rãi, hiệu quả |
| 3 | Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Kế hoạch này | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã | Hàng năm | Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh |